

Số: 12/2025/QĐCNTTLH

Yên Mô, ngày 12 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Văn Duy T và chị Mai Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2025 của anh Trần Văn Duy T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: anh Trần Văn Duy T, sinh năm 1995; nơi cư trú: xóm F, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: chị Mai Thị L, sinh năm 1999; nơi cư trú: xóm F, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Duy T và chị Mai Thị L.

1.2. Về con chung: anh Trần Văn Duy T và chị Mai Thị L có 02 con chung là cháu Trần Diệp P, sinh ngày 05/7/2017 và cháu Trần Quốc B, sinh ngày 26/6/2019. Khi ly hôn, Trần Văn Duy T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Trần Diệp P và cháu Trần Quốc B cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Mai Thị L phải thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn D Thương hàng tháng đối với mỗi cháu số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu Trần Diệp P và cháu Trần Quốc B đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về chia tài sản: anh Trần Văn Duy T và chị Mai Thị L thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Hồng